

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 21/01/2020
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Ngọc Tú
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 - 1. Ông Lê Trọng Tiến
 - 2. Bà Nguyễn Thị Nguyệt
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân h H
- *Đại diện Viện kiểm sát ND huyện H tham gia phiên tòa:*
Bà Hoàng Thị Hoa - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 377/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Mai Thị A, sinh năm 1995

Địa chỉ: thôn Đ, xã Kh (nay là xã X), huyện H, tỉnh Thanh Hóa

2. Bị đơn: Anh Đào Văn M, sinh năm 1994

Địa chỉ: thôn 4 V, xã Tr, huyện H, Thanh Hóa

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn chị Mai Thị A, vắng mặt bị đơn anh Đào Văn M không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/12/2019, bản tự khai ngày 09/12/2019 và lời trình bày tại phiên tòa của nguyên đơn chị Mai Thị A thể hiện:

Tôi và anh Đào Văn M tự nguyện kết hôn được Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện H cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 23/02/2016. Sau khi cưới vợ chồng tôi sống hòa thuận được một năm xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh M thường xuyên đánh đập tôi, bản thân tôi không chịu đựng nổi nên đã bỏ về nhà bố mẹ để ở, vợ chồng tôi sống ly thân từ tháng 06/2019 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay tôi nhận thấy tình

cảm vợ chồng thực sự không còn, không thể kéo dài cuộc sống vợ chồng thêm được nữa nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Đào Văn M.

Về con: Vợ chồng tôi có một con chung là cháu Đào Gia C, sinh ngày 05/11/2016, hiện đang ở với tôi. Tôi đề nghị được trực tiếp nuôi cháu Đào Gia C và không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ: Tôi không yêu cầu giải quyết.

Tại lời trình bày ngày 10/12/2019 của bố anh Đào Văn M là ông Đào Văn B thể hiện: Anh M và chị A cưới có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện H. Sau khi cưới vợ chồng cháu M vẫn ăn ở chung cùng với gia đình tôi cho đến tháng 4 năm 2019 chị A tự bỏ nhà tôi về bên ngoại ở, gia đình tôi không biết lý do gì mà chị A bỏ đi, gia đình tôi cũng không biết vợ chồng anh M mâu thuẫn gì. Sau khi chị A bỏ đi gia đình tôi đã động viên anh M đón vợ về nhưng anh M cũng buồn chán và bỏ đi làm ăn ở Hà Nội, thỉnh thoảng về nhà và thăm con. Hôm 07/12/2019, anh M về và đem con về nhà tôi chơi, sau đó anh M lại đưa con về nhà cô A để cháu đi học, anh M mới đi ngày 09/12/2019. Nay cô A làm đơn ly hôn anh M, quan điểm của M nói với tôi là M không muốn ly hôn, việc cô A ly hôn là tùy cô ấy.

Về con: vợ chồng anh M có 01 con chung là cháu Đào Gia H, sinh ngày 05/11/2016, hiện ở với cô A, khoảng vài tuần thì lại đưa cháu về nhà tôi chơi rồi lại cho cháu về ngoại để học.

Về tài sản: anh M chị A không có tài sản chung.

Sau khi ông Bình trình bày lời khai nhưng không ký vào biên bản ghi lời khai vì lo con trai chửi mắng, có người làm chứng là anh Đỗ Thành Th, phó Công an xã Tr chứng kiến.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Đào Văn M không có mặt tại Tòa án để làm việc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần, Tòa án đã trực tiếp đến nhà anh M nhưng anh đi làm không có nhà, anh về thăm nhà và mới đi vào ngày thụ lý vụ án (09/12/2019) nên đã giao các giấy triệu tập và các văn bản tố tụng của Tòa án cho bố để anh M là ông Đào Văn B, ông B nhận văn bản của Tòa nhưng không ký nhận vào biên bản giao nhận, Tòa án đã làm thủ tục niêm yết theo luật định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H trình bày nhận xét về trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Cơ quan tiến hành tố tụng và các đương sự tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tình trạng hôn nhân của chị Mai Thị A và anh Đào Văn M đã thực sự trầm trọng, chị A đề nghị ly hôn, anh M biết và đã trao đổi với bố mình là ông Đào Văn B là anh không đồng ý ly hôn nhưng anh không về Tòa án để Tòa

hòa giải đoàn tụ thể hiện anh bỏ mặc tình trạng hôn nhân của mình, cố tình trốn tránh, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết chấp nhận đề nghị xin ly hôn của chị A. Về con: Vợ chồng anh M chị A có 01 con chung là cháu Đào Gia C, sinh ngày 05/11/2016, lâu nay đang ở với chị A ổn định và khỏe mạnh, cháu lại đang còn nhỏ nên đề nghị chấp nhận nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi con của chị A. Về cấp dưỡng: chị A không yêu cầu nên đề nghị không xem xét. Về tài sản và công nợ: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Mai Thị A không có sự thay đổi, bổ sung, rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Anh Đào Văn M và chị Mai Thị A tự nguyện kết hôn với nhau, được Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện H, Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 23/02/2016 theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình, là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng anh chị sống với nhau được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh M đánh đập chị A nên chị không chịu được. Anh chị sống ly thân từ tháng 6/2019 cho đến nay không quan tâm đến nhau, anh Đào Văn M biết việc chị A đề nghị ly hôn tại Tòa án, anh trao đổi với bố đẻ của mình là không đồng ý ly hôn, nhưng anh không có động thái nào với chị A để hàn gắn hạnh phúc gia đình, cũng không đến Tòa án để làm việc thể hiện anh cũng không thiết tha đối với việc hòa giải hàn gắn gia đình, cố tình trốn tránh gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Như vậy tình trạng hôn nhân của anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Mai Thị A là phù hợp với tình trạng hôn nhân hiện nay của anh chị.

[2] Về con: Vợ chồng anh Đào Văn M và chị Mai Thị A có một con chung là cháu Đào Gia C, sinh ngày 05/11/2016. Chị A đề nghị được trực tiếp nuôi con, nhận thấy cháu C còn quá nhỏ, lâu nay vẫn ở với chị A ổn định và khỏe mạnh nên để tránh sự xáo trộn trong cuộc sống, sinh hoạt của cháu cần chấp nhận đề nghị của chị A, tiếp tục giao cháu Đào Gia C cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con: chị Mai Thị A không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tố tụng: Ngày 19/12/2019, Tòa án đã tiến hành xác M nguyên nhân tình trạng tranh chấp mâu thuẫn theo quy định tại khoản 3 Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự, lãnh đạo xã Tr xác nhận: anh Đào Văn M và chị Mai Thị A đã làm thủ tục đăng ký kết hôn theo luật định, được Ủy ban nhân dân xã Tr cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2016. Sau khi kết hôn anh chị sống tại nhà anh M tại xã Tr. Đến đầu năm nay (năm 2019), không rõ anh chị có mâu thuẫn như thế nào nhưng chị A đem con bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã Kh ở (nay là X). Nay chị A làm đơn ly hôn với anh M tại Tòa án, đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, chị Mai Thị A có đơn đề nghị không hòa giải nên căn cứ Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự không tiến hành hòa giải đối với anh chị. Đối với anh Đào Văn M dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, đã giao toàn bộ giấy triệu tập và văn bản tố tụng của Tòa án cho bố anh là ông Đào Văn B, tuy ông không ký vào biên bản giao nhận nhưng đã nhận văn bản, Tòa án cũng đã niêm yết toàn bộ văn bản tố tụng đối với anh nhưng anh đều không có mặt tại Tòa án thể hiện anh có thái độ bỏ mặc tình trạng hôn nhân của mình, không mong muốn hòa giải để đoàn tụ, cố tình trốn tránh gây khó khăn cho quá trình Tòa án giải quyết vụ án. Tại phiên tòa ngày 14/01/2020, anh Đào Văn M vắng mặt không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 233 và 235 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, anh Đào Văn M vắng mặt không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh M là đúng quy định của pháp luật.

Về án phí: Nguyên đơn chị Mai Thị A phải chịu toàn bộ án phí dân sự trong vụ án ly hôn.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 271, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

Về hôn nhân: Chị Mai Thị A được ly hôn với anh Đào Văn M.

Về con: Công nhận cháu Đào Gia C, sinh ngày 05/11/2016 là con chung của anh Đào Văn M và chị Mai Thị A. Giao cháu Đào Gia C cho chị Mai Thị A trực tiếp chăm

sóc, nuôi dưỡng. Anh Đào Văn M có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Nguyên đơn chị Mai Thị A phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0009670 ngày 09 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Chị A đã nộp đủ.

Nguyên đơn chị Mai Thị A được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn anh Đào Văn M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND h. H;
- Chi cục THA DS h. H;
- UBND xã Tr, X;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Ngọc Tú

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Văn Linh Trương Thị Nga

Lê Thị Ngọc Tú

